|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH KONTUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 196 /BC-UBND | *Kon Tum, ngày 06 tháng 7 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

|  |
| --- |
| **Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh**  **về các Tờ trình, Đề án, Báo cáo do UBND tỉnh trình**  **HĐND tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 10** |

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI. |

Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh về các nội dung do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 10, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung như sau:

**I. CÁC Ý KIẾN ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIẾP THU:**

Qua nghiên cứu ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chủ trì xây dựng các dự thảo báo cáo, tờ trình, nghị quyết nghiên cứu, rà soát các quy định và điều kiện thực tế của địa phương để tiếp thu tối đa các ý kiến thẩm tra xác đáng của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể nội dung tiếp thu tại Phụ lục kèm theo báo cáo; đồng thời phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn chỉnh các dự thảo nghị quyết sau khi tiếp thu ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh. Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**II. CÁC Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, BÁO CÁO LÀM RÕ**

**1. Báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020*([[1]](#footnote-1))***

**\* Ban Pháp chế có ý kiến** đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, làm rõ thêm hai vấn đề.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo bổ sung, làm rõ như sau:***

**(i) Đối với nội dung:** *“Tại kỳ họp thứ 9, có đại biểu chất vấn việc thực hiện công khai kết luận thanh tra, nhất là trên trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh. Đề nghị nêu cụ thể kết quả thực hiện vấn đề này”*

Sau kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 về ban hành Quy chế công khai kết luận, kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng trên Cổng/trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin truyền thông của tỉnh Kon Tum.

Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm đã thực hiện công khai 100 tài liệu/100 tài liệu phải công khai theo quy định, trong đó: Công khai toàn văn 91 tài liệu, công khai bằng thông báo 09 tài liệu; Công khai trên Cổng thông tin điện tử 01 tài liệu, công khai trên Trang thông tin điện tử các đơn vị 98 tài liệu và công khai trên Đài Phát thanh - Truyền hình 01 tài liệu *(Chi tiết tại Biểu số 01, 02 kèm theo)*.

**(ii) Đối với nội dung:** *“Tình hình thực hiện các kết luận thanh tra kinh tế - xã hội (nêu cụ thể kết quả đạt được; các hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân và giải pháp khắc phục)*, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:

*a) Kết quả đạt được:*

- Trong 6 tháng đầu năm 2020, toàn tỉnh đã triển khai 52 cuộc thanh tra, kiểm tra; đến nay đã kết thúc 48 cuộc thanh tra, kiểm tra trên lĩnh vực quản lý tài chính - kế toán; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; phòng, chống tham nhũng; quản lý và sử dụng đất; quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; giáo dục đào tạo; lĩnh vực thuế...([[2]](#footnote-2)).

- Nhìn chung, công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra đã được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện. Hầu hết, các cơ quan, đơn vị có sai phạm đã kịp thời khắc phục khuyết điểm; tổ chức kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân có liên quan; kịp thời thu hồi nộp Ngân sách nhà nước các khoản sai phạm theo kiến nghị, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

*b) Hạn chế, khuyết điểm:*  Tỷ lệ thu hồi tiền sai phạm qua thanh tra đạt thấp (tỷ lệ 55%). Một số kết luận đã quá hạn theo quy định nhưng vẫn chưa thực hiện xong; Công tác theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra chưa được thủ trưởng các cơ quan thanh tra quan tâm, chỉ đạo thường xuyên.

*c) Nguyên nhân:*

- Nguyên nhân khách quan: Tình hình đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh do đó gặp khó khăn về tài chính; việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra cũng chưa được kịp thời. Chưa có quy định cụ thể để xử lý đối với các đối tượng không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ các kiến nghị của kết luận, quyết định xử lý về thanh tra.

- Nguyên nhân chủ quan: Một số cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến sai phạm còn chậm thực hiện các kiến nghị, kết luận thanh tra; Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị có sai phạm qua thanh tra chưa thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra và có biện pháp xử lý, khắc phục; thanh tra của cơ quan, đơn vị ban hành kết luận thanh tra chưa được chú trọng đúng mức, nhất là công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, xử lý kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân liên quan.

*d) Để khắc phục các hạn chế, khuyết điểm trong thời gian đến, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra các giải pháp sau:*

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra còn chưa thực hiện xong.

- Kiểm điểm trách nhiệm trách nhiệm đối với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị là đối tượng thanh tra đã để xảy ra sai phạm, khuyết điểm mà kết luận thanh tra;

**2. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020([[3]](#footnote-3))**

***\* Ban Pháp chế có ý kiến:*** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phân tích làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan([[4]](#footnote-4)) dẫn đến việc đơn thư khiếu kiện của nhân dân tăng đột biến (572/286 đơn, tăng 100%) so với cùng kỳ năm trước và các giải pháp thực hiện, nhằm giảm thiểu khiếu kiện trong nhân dân, để đại biểu biết và giám sát việc thực hiện.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:***

*a) Nguyên nhân khách quan:*Hiện nay trên địa bàn tỉnh đang triển khai nhiều dự án, công trình phải giải phóng mặt bằng, thu hồi đất của người dân dẫn đến khiếu kiện tập trung nhiều ở lĩnh vực đất đai, bồi thường, tái định cư *(chiếm tỷ lệ 63% tổng số đơn nhận).*

*b) Về nguyên nhân chủ quan:*

- Một số đơn vị, địa phương giải quyết không dứt điểm; giải quyết chưa đúng trọng tâm và nội dung công dân khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị dẫn đến công dân có đơn thư gửi nhiều nơi, vượt cấp *(trong đó, số liệu đơn bị trùng lắp do công dân gửi đến nhiều nơi).*

- Công tác phổ biến, tuyên truyền các văn bản pháp luật về lĩnh vực khiếu nại, tố cáo còn chưa được quan tâm, đẩy mạnh.

*c) Một số giải pháp:*

- Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân; tập huấn nghiệp vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

***-*** Thực hiện tốt công tác tiếp dân, bố trí cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ tốt công tác tiếp công dân; lựa chọn, bố trí cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân đảm bảo trình độ, năng lực.

- Chú trọng, làm tốt công tác lập, xét duyệt và triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải dân chủ, công khai, sát thực tế, đúng quy định pháp luât. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, đối thoại với công dân khi thực hiện các dự án, giải phóng mặt bằng, đền bù, giải tỏa để người dân hiểu, đồng thuận, tự giác chấp hành.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm Thủ trưởng các ngành, các cấp trong việc chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

**3. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum([[5]](#footnote-5)):**

***\* Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:*** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, cập nhật các quy định về mức thu, nộp và tỷ lệ miễn, giảm phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành và Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian dịch Covid-19 theo quy định để đảm bảo tương đồng về tỷ lệ miễn, giảm và thời gian thực hiện; trường hợp phát sinh thì bổ sung vào phần ghi chú dưới các bảng biểu của Phụ lục cho phù hợp. Điều chỉnh thời gian miễn giảm trong các bảng biểu của Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết cho tương đồng với qui định của Trung ương.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:***

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 49/2020/TT-BTC ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính([[6]](#footnote-6)), Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất bổ sung mức thu Phí đăng ký giao dịch bảo đảm và thời gian thực hiện tại mục III Phụ lục I ***Phí thuộc lĩnh vực Tư pháp*** trong thời gian dịch Covid-19 tương đồng với mức thu và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư số 49/2020/TT-BTC nêu trên. Đồng thời,để đảm bảo các quy định về mức thu, nộp và tỷ lệ miễn, giảm phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian dịch Covid-19 tương đồng với quy định của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất bổ sung Khoản 5 Điều 2 Dự thảo Nghị quyết như sau: “*5. Trường hợp khoản phí, lệ phí do Trung ương ban hành và phân cấp cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành có cùng nội dung thu được miễn, giảm trong thời gian dịch bệnh Covid-19 thì lấy bằng tỷ lệ miễn, giảm và mốc thời gian miễn, giảm theo quy định của Trung ương.”*

**4. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về phê duyệt tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Kon Tum năm 2020([[7]](#footnote-7))**

***4.1. Ban Pháp chế có ý kiến:*** Ủy ban nhân dân tỉnh trình phê duyệt tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa đề cập đến việc cắt giảm 05 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp và chấm dứt việc bố trí viên chức làm việc tại Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch *(tổ chức hành chính)* như ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ. Đề nghị cần làm rõ cơ sở không cắt giảm 05 chỉ tiêu trên.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:*** Nộ dung này Ủy ban nhân dân tỉnh đã có báo cáo thuyết minh cụ thể kèm theo Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 30/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, theo đó 05 chỉ tiêu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hiện nay đang được giao gắn với thực hiện nhiệm vụ cụ thể của đơn vị cũng như đã có viên chức cụ thể *(02 chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ của tập san văn hóa, 03 chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ đội bóng đá)*, nếu rút số biên chế trên thì sẽ không có nhân lực để thực hiện các nhiệm vụ và không có phương án bố trí đối với viên chức đã tuyển dụng. Do đó, sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ rà soát để thực hiện điều chuyển số lượng người làm việc của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cho phù hợp theo thẩm quyền *(điều chuyển nhiệm vụ và biên chế của tập san về Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật; nhiệm vụ đội bóng đá về Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao)*.

***4.2. Ban Pháp chế có ý kiến:*** Trong phương án chỉ đề xuất cắt giảm 10% đối với các đơn vị sự nghiệp Văn hoá – Thông tin, sự nghiệp khác; không cắt giảm 10% đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo và lĩnh vực Y tế là chưa phù hợp với chủ trương về tinh giản biên chế hiện nay. Đề nghị báo cáo làm rõ từng cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, Y tế chưa thực hiện việc cắt giảm đủ 10% theo yêu cầu và cơ sở đề xuất không cắt giảm 10% đối với các đơn vị này trong năm 2020.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:*** Hiện nay, hầu hết các cơ sở giáo dục, y tế còn thiếu rất nhiều biên chế so với định mức quy định *(Sự nghiệp giáo dục và đào tạo thiếu 1.380 chỉ tiêu; sự nghiệp y tế thiếu 1.177 chỉ tiêu)*([[8]](#footnote-8)), nếu tiếp tục thực hiện cắt giảm sẽ không đảm bảo cho công tác dạy và học đối với lĩnh vực giáo dục cũng như công tác khám và điều trị bệnh đối với lĩnh vực y tế trong gian đoạn hiện nay. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các ngành, địa phương rà soát, cân nhắc kỹ đối với các phương án cắt giảm cho phù hợp nhưng vẫn đảm bảo thực hiện được chức năng, nhiệm vụ được giao của từng ngành, địa phương, sau khi thực hiện phương án cắt giảm theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh thì số lượng biên chế sự nghiệp đảm đáp ứng đủ số lượng cắt giảm theo yêu cầu của Bộ Nội vụ; đồng thời, số dự phòng còn lại là 251 chỉ tiêu để phục vụ cho việc cắt giảm năm 2021. Vì vậy, đến năm 2021 Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo rà soát, xem xét cắt giảm hợp lý số lượng người làm việc trong các đơn vị *(trong đó có hai ngành này)* để đáp ứng với yêu cầu cắt giảm của Bộ Nội vụ theo quy định.

***4.3. Ban Pháp chế có ý kiến:*** Theo phương án hiện nay thì Ủy ban nhân dân tỉnh trình cắt giảm toàn bộ số người làm việc của Bệnh viện Đa khoa tỉnh... Đề nghị cần làm rõ thêm về hướng xử lý về biên chế của Bệnh viện đa khoa tỉnh trong trường hợp điều chỉnh mức độ tự chủ theo quy định của khoản 2 Điều 20 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:*** Như đã đề cập tại Tờ trình số 78/TTr-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, việc rút biên chế sự nghiệp của Bệnh viện Đa khoa tỉnh là thực hiện theo đúng quy định và hướng dẫn của Trung ương, nếu không thực hiện rút số lượng biên chế này thì Bộ Nội vụ sẽ thẩm định trừ số lượng biên chế này khỏi số lượng biên chế được giao của tỉnh.

Trường hợp, Bệnh viện Đa khoa tỉnh thay đổi mức độ tự chủ phải bố trí trí lại biên chế sự nghiệp thì Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo rà soát các nguồn biên chế hiện chưa cắt giảm đủ 10% của các đơn vị trong ngành Y tế[[9]](#footnote-9) và các đơn vị khác *(kể cả nguồn Trung ương bổ sung cho lĩnh vực y tế, giáo dục nếu có)* để bố trí lại cho đơn vị.

***4.4. Ban Pháp chế có ý kiến:*** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cụ thể về việc sử dụng biên chế; số lượng cụ thể về số lớp, số học sinh hiện tại đang theo học tại 03 cơ sở Trường Cao đẳng cộng đồng. Những khó khăn, bất cập; Phương án sắp xếp, bố trí sử dụng, tinh giản số lượng người làm việc thời gian tới.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:*** Tính đến tháng 6 năm 2020, đội ngũ công chức viên chức của Trường có mặt **272** người *(trong đó biên chế 244, hợp đồng 28 người)*. Kết quả trong 2 năm 2018, 2019 đã tuyển sinh 7.237 học sinh, sinh viên, trong đó: Nhà trường đào tạo 5.878 học sinh, sinh viên *(cao đẳng 281, trung cấp chuyên nghiệp 332, sơ cấp và thường xuyên 5.265)* và liên kết với các Trường đào tạo cao đẳng, đại học là 1.359 học sinh, sinh viên.

a) Những khó khăn, bất cập trong tổ chức bộ máy và biên chế của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum hiện nay:

- Mặc dù đã tăng cường công tác liên thông, liên kết đào tạo, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ để tạo việc làm cho giáo viên, nhưng kết quả tuyển sinh hằng năm đạt thấp, nên có tình trạng cán bộ, giáo viên thừa, thiếu cục bộ. Tổ chức bộ máy, tên gọi các đơn vị trực thuộc Trường qua hơn 2 năm hoạt động đã bộc lộ một số bất cập cần phải tổ chức sắp xếp lại.

- Kết quả tuyển sinh các lớp chính quy *(cao đẳng, trung cấp)* gặp nhiều khó khăn, chưa đạt chỉ tiêu giao, học sinh bỏ học giữa chừng còn nhiều. Việc phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp để đăng ký theo học các ngành, nghề tại trường còn hạn chế.

b) Để giải quyết các khó khăn, bất cập nêu trên, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường trong thời gian tới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Trường Cao đẳng Cộng đồng([[10]](#footnote-10)) tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện một số giải pháp sau:

- Nghiên cứu các mô hình Trường cao đẳng Cộng đồng của các địa phương và các nước trong khu vực; trên cơ sở đó, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan để xây dựng Đề án tái cơ cấu nhà trường, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt **trong tháng 12 năm 2020**. Trong đó, lưu ý đánh giá cụ thể tình hình hoạt động và kinh phí đảm bảo cho các hoạt động của Trường *(làm rõ các nguồn kinh phí tự chủ, kinh phí nhà nước đặt hàng)*. Trên cơ sở đó, có phương án mở rộng hoạt động đào tạo nghề theo Đề án *“Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”* trên địa bàn tỉnh Kon Tum; có phương án chủ động phối hợp với các doanh nghiệp để mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng ngay nhu cầu nhân lực trên địa bàn tỉnh; mở rộng các hoạt động đào tạo tiếng Lào, Campuchia, Hàn Quốc; tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo để liên kết đào tạo trình độ đại học cho học sinh thuộc các nước khu vực tam giác phát triển CLV; ...

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Tổ chức khảo sát nhu cầu đào tạo của xã hội, tăng cường liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục có uy tín để nâng cao chất lượng đào tạo, từng bước xây dựng nhà trường trở thành cơ sở giáo dục giáo dục nghề nghiệp “chất lượng cao”.

- Tiến hành rà soát tổng thể đội ngũ viên chức và căn cứ nhu cầu, nhiệm vụ công tác của Trường trong thời gian tới để xác định cụ thể số lượng và danh sách viên chức dôi dư; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét điều động viên chức và biên chế kèm theo sang các đơn vị khác cho phù hợp.

**5. Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum([[11]](#footnote-11))**

***5.1.*** ***Ban Pháp chế có ý kiến:*** Cần làm rõ thêm Quy định mức bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày có phù hợp và bảo đảm tính khả thi không, trong điều kiện các thôn, tổ dân phố chỉ được khoán kinh phí hoạt động và chi trả bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố là 20.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/năm.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:***

- Hiện nay, theo Nghị quyết 04/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh thì các thôn, tổ dân phố đang hưởng mức khoán kinh phí 18 triệu đồng/thôn, tổ dân phố và mức khoán này chỉ dùng để chi hỗ trợ các hoạt động ở thôn, tổ dân phố, không dùng chi trả cho các chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố gồm: Bí thư chi bộ, Thôn trưởng/Tổ trưởng dân phố, Công an viên, Thôn đội trưởng, Lực lượng bảo vệ dân phố, Nhân viên y tế thôn, làng, tổ dân phố([[12]](#footnote-12)).

- Tuy nhiên, thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy ở cơ sở của Bộ Chính trị, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, trong đó([[13]](#footnote-13)) quy định rõ "*Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có* ***không quá 03 người*** *được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước và chỉ áp dụng đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác mặt trận. Người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố ngoài 03 chức danh nêu trên không hưởng phụ cấp hàng tháng mà được hưởng bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (nếu có).*". Quy định này nhằm tăng cường vai trò, trách nhiệm của **03** chức danh được xác định là người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, giảm vai trò, trách nhiệm của các vị trí còn lại mà hiện nay theo Nghị quyết 04/2014/NQ-HĐND vẫn còn được xác định là người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố *(gồm: Công an viên, Thôn đội trưởng, Lực lượng bảo vệ dân phố, Nhân viên y tế thôn, làng, tổ dân phố).*

- Mức khoán 20 triệu đồng/thôn, tổ dân phố Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh để hỗ trợ các hoạt động của thôn, tổ dân phố và chi bồi dưỡng cho những người tham gia vào công việc ở thôn, tổ dân phố*(theo nhu cầu công việc ở thôn, tổ dân phố)* và hưởng mức bồi dưỡng 100.000 đồng/ngày *(không hưởng mức phụ cấp theo chức danh không chuyên trách nữa, vì hiện nay không còn trong quy định chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố)*. Riêng đối với các chức danh không chuyên trách đã hưởng phụ cấp theo duy định[[14]](#footnote-14).

Qua tham khảo một số tỉnh có điều kiện KT-XH, quy mô nguồn thu NSNN tương đồng với tỉnh Kon Tum đã ban hành, cụ thể: (1) Tỉnh Ninh Thuận quy định mức chi bồi dưỡng 50.000 đồng/người/buổi nhưng chưa nêu rõ mức khoán kinh phí hoạt động cho mỗi thôn, tổ dân phố; (2) Tỉnh Tuyên Quang hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên hoặc thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự là 4.000.000 đồng/năm/thôn; thôn, tổ dân phố còn lại là 3.500.000 đồng/năm/thôn, tổ dân phố.; mức chi bồi dưỡng người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn/tổ dân phố là **25.000** đồng/buổi/người; (3) Tỉnh Đăk Nông quy định khoán kinh phí để chi trả phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố bằng **3,3** lần mức lương cơ sở/tháng đối với mỗi thôn, tổ dân phố kết hợp với nguồn đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác.

Do đó, trên cơ sở quy định của Trung ương *(đặc biệt là việc tinh giản bộ máy ở cơ sở),* tham khảo các địa phương có điều kiện tương đồng và khả năng ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tính toán và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành khoán kinh phí hoạt động ở thôn, tổ dân phố như đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh là phù hợp.

***5.2.* *Ban Pháp chế có ý kiến:*** Ngày 01/7/2020, Bộ Tài chính có Công văn số 8006/BTC-NSNN về việc chế độ hỗ trợ cán bộ không chuyên trách ở cơ sở dôi dư, trong đó có đề nghị tỉnh cần xem xét lại việc đề xuất mức hỗ trợ mỗi năm bằng ½ hệ số mức phụ cấp hiện hưởng. Đề nghị cơ quan trình cần đánh giá, làm rõ thêm về khả năng ngân sách của tỉnh khi triển khai thực hiện nội dung này.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ này, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính rà soát, chủ động tham mưu cân đối đảm bảo được nguồn để thực hiện khi chính sách được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Theo đó:

- Dự kiến mức kinh phí hỗ trợ tối đađối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xãdôi dư([[15]](#footnote-15)) là 7.104.000.000 đồng.

- Dự kiến mức kinh phí hỗ trợ tối đađối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư([[16]](#footnote-16))  là 5.664.000.000 đồng*.*

\* Về nguồn kinh phí: Kinh phí hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách cấp xã không tiếp tục bố trí công tác do ngân sách nhà nước bảo đảm từ nguồn kinh phí giảm chi quỹ lương, phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không tiếp tục bố trí công tác, đã giao dự toán kinh phí giai đoạn 2017-2020, phần còn thiếu được bổ sung từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

***5.3.* *Ban Pháp chế có ý kiến:*** Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ([[17]](#footnote-17)) *(có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2020)* giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với chức danh Thôn đội trưởng nhưng không thấp hơn 745.000 đồng/tháng. Để Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành không phải sửa đổi, bổ sung nhiều lần, đồng thời có căn cứ chi trả phụ cấp cho chức danh Thôn đội trưởng, Ban pháp chế đề nghị bổ sung vào Điều 5 dự thảo quy định về phụ cấp đối với chức danh này theo đúng quy định của Nghị định 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:***

Theo quy định khoản 2 Điều 8 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định: *“Đối với Thôn đội trưởng:* ***Mức hưởng phụ cấp hàng tháng*** *do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nhưng không thấp hơn* ***745.000 đồng****”*. Hiện nay, theo Nghị quyết 04/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh thì Thôn đội trưởng đang được hưởng mức phụ cấp với hệ số 0,5, tương đương 745.000 đồng/tháng.

Để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định khoản 2 Điều 8 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất quy định "*Riêng đối với Thôn đội trưởng (người tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố) được hưởng mức phụ cấp hàng tháng là* ***750.000 đồng***" *(tăng 5.000đ/tháng so với mức tối thiểu quy định tại Nghị định số 72/2020/NĐ-CP)*. Dự kiến tổng kinh phí chi trả cho đối tượng này trong năm từ nguồn ngân sách tỉnh là **6.800 triệu** đồng/năm([[18]](#footnote-18)), tăng **45,36** triệu đồng/năm so với mức hệ số phụ cấp 0,5 hiện nay.

**6. Tờ trình dự thảo Nghị quyết “Quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể về tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh”([[19]](#footnote-19))**

***\* Ban Văn hóa - Xã hội*** có ý kiến liên quan đến các bất cập trong việc xác định địa bàn và khoảng cách[[20]](#footnote-20).

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:***

Đối với các bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện chính sách (phương pháp xác định khoảng cách tối thiểu; thay đổi điều kiện thuận lợi, khó khăn do thay đổi về giao thông; cách hiểu và áp dụng chính sách đối với xã, thôn đặc biệt khó khăn): Nhằm đảm bảo sát tình hình thực tiễn thay đổi các điều kiện kinh tế, giao thông tại từng địa bàn, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo[[21]](#footnote-21) chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố và các đơn vị liên quan thống nhất cách triển khai và xác định cụ thể khoảng cách, địa bàn hưởng chế độ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP.

Đồng thời, nhằm kịp thời khắc phục những bất cập phát sinh trong quá trình triển khai, thời gian đến Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo và ngành, đơn vị liên quan tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và báo cáo các bất cập, vướng mắc để điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

\* Tại kỳ họp này, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các đại biểu trong quá trình nghiên cứu, thảo luận: Có ý kiến cụ thể về địa bàn, khoảng cách tại các địa phương mà đại biểu đang công tác để Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kỳ họp thứ 10, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Văn phòng HĐND tỉnh;  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Lưu: VT, KTTH-TTT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đã ký**  **Lê Ngọc Tuấn** |

1. () Báo cáo thẩm tra số 28/BC-BPC ngày 29/6/2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-1)
2. Qua thanh tra phát hiện số tiền sai phạm 5.842.085.352 đồng, đã kiến nghị thu hồi nộp NSNN 1.443.004.305 đồng, thu hồi về cho đơn vị 57.479.336 đồng, truy thu thuế 212.258.524 đồng và một số kiến nghị xử lý khác 4.129.343.187 đồng; Xử phạt vi phạm về thuế 75.390.897 đồng. Bên cạnh đó, kiến nghị tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm để có hình thức xử lý đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến sai phạm.

   + Xử lý về kinh tế: Đã kiến nghị thu hồi nộp NSNN 1.443.004.305 đồng; đến nay, các đơn vị sai phạm đã nộp NSNN 798.926.821 đồng (đạt tỷ lệ 55%), số còn lại 644.077.484 đồng.

   + Xử lý hành chính: Đã tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với 09 tập thể và 32 cá nhân.

   + Xử lý hình sự: qua công tác thanh tra phát hiện 01 đơn vị là Trường THCS Đăk Hring có dấu hiệu vi phạm về việc quản lý, sử dụng tài chính, đã có văn bản chuyển vụ việc đến Công an huyện Đăk Hà để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời có văn bản gửi Viện Kiểm sát nhân dân huyện biết để thực hiện chức năng kiểm sát [↑](#footnote-ref-2)
3. () Báo cáo thẩm tra số 31/BC-BPC ngày 29/6/2020 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-3)
4. |() Ban pháp chế nhận thấy: Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh cho rằng nguyên nhân làm phát sinh đơn thư, khiếu nại, tố cáo hoàn toàn thuộc về nhận thức của người dân là chưa thuyết phục. [↑](#footnote-ref-4)
5. () Báo cáo thẩm tra số 59/BC-BKTNS ngày 30/6/2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-5)
6. () Ban hành quy định mức thu, nộp phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm. [↑](#footnote-ref-6)
7. () Báo cáo thẩm tra số 34/BC-BPC ngày 05 tháng 7 năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-7)
8. () Nội dung này UBND tỉnh đã báo cáo Bộ Nội vụ tại Tờ trình số 68/TTr-BNV ngày 12 tháng 6 năm 2020 về kế hoạch biên chế sự nghiệp và số lượng người hợp đồng lao động 68 trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Kon Tum năm 2021. [↑](#footnote-ref-8)
9. Theo rà soát, hiện nay toàn ngành Y tế mới chỉ cắt giảm 7% so với số lượng biên chế sự nghiệp được giao 2015, số biên chế tiếp tục cắt giảm còn lại 3%\*2.724 chỉ tiêu giao năm 2015 = 82 chỉ tiêu*.* [↑](#footnote-ref-9)
10. () Thông báo Kết luận số 112/TB-UBND ngày 03/6/2020. [↑](#footnote-ref-10)
11. () Báo cáo thẩm tra số 34/BC-BPC ngày 05 tháng 7 năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-11)
12. () Nghị quyết 04/NQ-HĐND quy định: Công an viên ở thôn (phụ cấp 0,8); Thôn đội trưởng (phụ cấp 0,5); Nhân viên y tế thôn, làng (Phụ cấp 0,5 đối với nhân viên ở thôn, làng ở xã đặc biệt khó khăn; 0,3 đối với nhân viên ở thôn làng còn lại và 0,2 đối với nhân viên ở các Tổ dân phố); Tổ trưởng Tổ Bảo vệ dân phố (Phụ cấp 0,4); Tổ phó Bảo vệ dân phố hưởng (phụ cấp 0,3); Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố (phụ cấp 0,2). [↑](#footnote-ref-12)
13. () Khoản 6 Điều 2 của Nghị định 34/2019/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-13)
14. (): Gồm Bí thư, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận *(hưởng mức phụ cấp 1.0 so với mức lương cơ sở)* và Thôn đội trưởng*(dự kiến được hưởng mức phụ cấp hằng tháng 750.000 đồng/tháng nếu Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua)*. [↑](#footnote-ref-14)
15. () Do chưa xác định được chính xác đối tượng nghỉ dôi dư, cách tính toán dựa trên mức hệ số phụ cấp cao nhất các chức danh được hưởng theo quy định tại NQ 04/2014, là hệ số 1, thời gian tham gia hoạt động KCT tối đa 3 nhiệm kỳ. [↑](#footnote-ref-15)
16. () Do chưa xác định được chính xác đối tượng nghỉ dôi dư, Tính toán dựa trên mức hệ số phụ cấp trung bình của các chức danh được hưởng theo quy định tại NQ 04/2014, là hệ số 0,5, thời gian tham gia hoạt động KCT tối đa 3 nhiệm kỳ. [↑](#footnote-ref-16)
17. # () Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

    [↑](#footnote-ref-17)
18. () 756 thôn x 750.000đ/tháng x 12 tháng. [↑](#footnote-ref-18)
19. () Báo cáo thẩm tra số 15/BC-BVHXH ngày 29/6/2020 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-19)
20. () - Về phương pháp xác định khoảng cách tối thiểu: Học sinh có hộ khẩu thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn đi học trong điều kiện giao thông thuận lợi thì nhà trường và chính quyền địa phương phối hợp để tính khoảng cách theo từng bậc học. Tuy nhiên, phương pháp tính khoảng cách từ nhà đến trường các địa phương thực hiện không giống nhaudẫn đến kết quả khoảng cách cũng khác nhau và bỏ sót đối tượng.

    - Một số địa bàn trước đây có xét học sinh hưởng chính sách theo diện giao thông thuận lợi, đảm bảo khoảng cách tối thiểu trở lên và thực hiện chế độ cho học sinh từ năm học 2016-2017 đến nay, nhưng hiện nay chuyển sang đề nghị bổ sung danh sách địa bàn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăntheo Tờ trình số 66/TTr-UBND của UBND tỉnh trình kỳ họp HĐND tỉnh lần thứ 10.

    - Đối với địa hình giao thông khó khăn, cách trở, xác định từ nhà học sinh đến trường phải qua đèo, suối, đường sạt lở, có độ dốc cao, qua cầu tràn...: Sau 5 năm triển khai chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và xây dựng Nông thôn mới, nhiều địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn đã được đầu tư cơ sở hạ tầng như: cầu, đường; giao thông thuận lợi; không còn thuộc diện “giao thông khó khăn, địa hình cách trở” nhưng trong phụ lục địa bàn có giao thông cách trở kèm theo Tờ trình của UBND tỉnh vẫn chưa có sự thay đổi, vẫn để các thôn đặc biệt khó khăn có khoảng cách đến trường dưới km tối thiểu để xác định học sinh được hưởng chính sách.

    - Cách hiểu và áp dụng chính sách đối với xã, thôn đặc biệt khó khăn: Trong thực tế triển khai Nghị định 116, vẫn đang còn cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất về tiêu chí “xã, thôn đặc biệt khó khăn”, dẫn đến xác định đối tượng thụ hưởng chính sách còn nhiều bất cập. [↑](#footnote-ref-20)
21. () Sở Giáo dục và Đào tạo có Văn bản số 826/SGDĐT-KHTC ngày 29/6/2020 đề nghị UBND các huyện, thành phố và các đơn vị trực thuộc xác định cụ thể khoảng cách, địa bàn hưởng chế độ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-21)